

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỈNH GIA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2017/HSST
Ngày: 12/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Hạnh
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thế Anh
2. Ông Mai Đức Danh

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Lê Cao Cường

- *Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*
Ông Nguyễn Hữu Tư - Kiểm sát viên

Ngày 12/12/2017, tại hội trường xét xử TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 164/2017/HSST ngày 07/11/2017 đối với bị cáo:

Lê Trọng D; Sinh ngày: 25/11/1986; Nơi ĐKNKTT: Xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Thôn 1, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Con ông: Lê Trọng L - sinh năm 1954 và con bà: Lê Thị X - sinh năm: 1958; Có vợ: Nguyễn Thị T - sinh năm 1988; chưa có con;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Lê Thanh H - Sinh năm: 1970

Trú tại: Khối 6, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Trọng D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 01h45 ngày 04/7/2017, trên Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn 1, xã Hải An, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xảy ra vụ va chạm giao thông giữa xe ô tô BKS: 38C-055.xy do anh Lê Thanh H, sinh năm 1970 ở khối 6, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh với xe ô tô BKS: 36C-051.zt. Sau khi bị va chạm, xe ô tô của anh H bị vắng 01 (một) chiếc Bốt lái xuống đường. Lúc này tại khu vực va chạm có nhiều người dân, trong đó có Lê Trọng D và Lê Văn Q đều ở thôn 1, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa cũng có mặt tại đây.

Do có quen biết với nhau và thấy chiếc Bót lái vắng xuống đường nên D và Q nảy sinh ý định trộm cắp. D bảo Q lấy cục sắt (chiếc Bót lái bị vắng ra) nhưng do nặng nên cả hai cùng khiêng vào ven đường. Sau khi va chạm giao thông được giải quyết, anh H đưa lái xe của mình là anh Lê Trọng H1; sinh năm 1994 đi bệnh viện đa khoa Hợp Lực Thanh Hóa; hai xe va chạm được giải phóng khỏi hiện trường, mọi người ra về. D và Q cùng nhau khiêng chiếc Bót lái về xưởng cơ khí của D để cất giấu. Đến tối ngày 05/7/2017, Q gọi điện cho D và nói bán tài sản vừa trộm cắp được để lấy tiền tiêu xài. Do làm nghề cơ khí nên D cần chiếc Bót lái trên để làm đe đập sắt, cả hai thống nhất D đưa cho Q 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) còn D sở hữu chiếc Bót lái trên.

Đến ngày 06/7/2017, sau khi đến Công an huyện Tĩnh Gia để giải quyết vụ va chạm giao thông, anh H phát hiện xe ô tô của mình bị mất 01(một) chiếc Bót lái nên đến khu vực va chạm để tìm kiếm và được Q nói lại là chuộc tài sản trên với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng), anh H đã đưa cho Q số tiền trên. Biết tài sản của mình bị trộm cắp nên anh H đã báo cáo sự việc trên với cơ quan Công an huyện Tĩnh Gia.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 92/KLĐGTS ngày 22/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện T kết luận: 01 (một) Bót lái đã qua sử dụng của xe ô tô BKS: 38C-055.xy hiệu Hino, loại 15 tấn trị giá 18.150.000đ (Mười tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Về phần dân sự và vật chứng: Tài sản được thu giữ và trả lại cho anh Lê Thanh H gồm: 01 (một) chiếc Bót lái và 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Anh H đã nhận đủ tài sản nói trên và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với Lê Văn Q, sinh năm 1993, trú tại thôn 1, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình điều tra, Q đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã ra Quyết định tách vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra, ra lệnh truy nã. Khi bắt được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 164/CT-VKS ngày 06/11/2017 của VKSND huyện Tĩnh Gia đã truy tố Lê Trọng D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa VKS đề nghị:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 60 BLHS năm 1999 đối với bị cáo Lê Trọng D.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với Lê Trọng D là từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Số tài sản đã thu giữ, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh Lê Thanh H gồm: 01 (một) chiếc Bót lái và 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Anh H đã nhận đủ tài sản nói trên và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Trách nhiệm chịu án phí đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Lê Trọng D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật vụ án, phù hợp với lời khai người làm chứng và phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà hôm nay. Có đủ căn cứ để khẳng định VKSND huyện Tĩnh Gia truy tố bị cáo Lê Trọng D về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia thực hành quyền công tố tại phiên toà hôm nay vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Lê Trọng D phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

*** Xét tính chất vụ án:** Bị cáo là người có đủ năng lực về mọi mặt để nhận thức được “Trộm cắp tài sản” là hành vi vi phạm pháp luật và là tội phạm. Song vì do tham lam muốn có được nhiều tiền nên bị cáo đã bất chấp pháp luật. Với hành vi đã thực hiện và hậu quả đã gây ra đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu một hình phạt là cần thiết. Vì vậy cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, cũng như giáo dục riêng và phòng ngừa chung

*** Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:**

Tiền án, tiền sự: Không; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, với nhân thân của bị cáo như trên, hơn nữa bị cáo có lai lịch rõ ràng, có nơi cư trú ổn định. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng phù hợp với Điều 60 BLHS cũng như thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, mở đường cho bị cáo hướng tới tương lai để tu dưỡng rèn luyện mình trở thành người công dân lương thiện.

*** Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:** Số tài sản đã thu giữ, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh Lê Thanh H gồm: 01 (một) chiếc Bút lái và 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Anh H đã nhận đủ tài sản nói trên và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

*** Đối với hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 BLHS: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu

đồng". Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo khai sau khi phạm tội đến nay bị cáo không có việc làm nên không có thu nhập. Do đó HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

***Án phí:** Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Trọng D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 60 BLHS.

- **Xử phạt:** Lê Trọng D 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Trọng D về UBND xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- **Án phí:** Áp dụng Điều 99; 231; 234 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23; mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Trọng D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hạnh